

SỞ TÀI CHÍNH KON TUM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH TRA SỞ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/KL-TTr

Kon Tum, ngày 06 tháng 01 năm 2025

KẾT LUẬN
Về việc thanh tra tài chính năm 2022 - 2023
tại Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham.

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTr ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính về việc Thanh tra tài chính năm 2022-2023 tại Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra và ý kiến tham gia dự thảo kết luận thanh tra của đơn vị.

Theo đề nghị của Trưởng đoàn thanh tra và căn cứ các quy định Pháp luật hiện hành có liên quan từng nội dung thanh tra. Chánh Thanh tra Sở Tài chính tỉnh Kon Tum kết luận những nội dung đã triển khai thanh tra tại đơn vị như sau:

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Đặc điểm chung của đơn vị:

Ban quản lý rừng phòng hộ (BQL RPH) Thạch Nham là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum. Chức năng, nhiệm vụ của Ban được quy định tại Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND, ngày 06/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, hoạt động của BQL RPH Thạch Nham trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum với công tác xuyên suốt là quản lý, bảo vệ 32.521,35 ha rừng và đất lâm nghiệp trải dài trên 40 tiểu khu thuộc địa phận hành chính 05 xã: Pờ Ê, Xã Hiếu, Ngọc Tem, Đắk Ring, Đắk Nén huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

2. Về tổ chức bộ máy, nhân sự:

Tổ chức bộ máy của đơn vị gồm: Lãnh đạo Ban (Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban); Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Tổng hợp - Hành chính; Phòng Kỹ thuật lâm nghiệp và quản lý bảo vệ rừng; 06 Đội chuyên trách Bảo vệ rừng (CTBVR) gồm: Đội CTBVR Pờ Ê, Đội CTBVR xã Hiếu, Đội CTBVR Ngọc Tem 1, Đội CTBVR Ngọc Tem 2, Đội CTBVR Đắk Ring và Đội CTBVR Đắk Nén.

Số lượng viên chức, người lao động của BQL RPH Thạch Nham được thực hiện theo các quyết định giao biên chế sự nghiệp hàng năm của Ủy ban nhân dân

tỉnh Kon Tum⁽¹⁾. Ngoài số lượng biên chế viên chức được giao hàng năm, đơn vị hợp đồng thêm lực lượng bảo vệ rừng và chi trả lương từ nguồn thu (tiền DVMTR) để thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

Tổng số viên chức, người lao động có mặt đến 31/12/2023 là 56 người. Trong đó: Biên chế sự nghiệp: 24 người, gồm: Lãnh đạo quản lý 01 người (*Trưởng ban*); Viên chức QL BV R: 20 người và Viên chức phục vụ: 03 người (*nhân viên, kế toán, văn thư*); Hợp đồng lao động hưởng lương từ nguồn thu DVMTR: 32 người (*Nhân viên quản lý bảo vệ rừng: 31 người và 01 lái xe*)

3. Về cơ chế tài chính:

BQL RPH Thạch Nham là đơn vị dự toán cấp 4 trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

Năm 2022, triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022; BQL RPH Thạch Nham tiếp tục được giao thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Quyết định số 700/QĐ - UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 đến hết năm 2022. Theo đó, đơn vị được tiếp tục kéo dài loại hình tự chủ do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên (*đơn vị nhóm 3*) tại Quyết định số 740/QĐ - UBND, ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Năm 2023, thực hiện Quyết định số 343/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó, BQL RPH Thạch Nham được giao quyền tự chủ tài chính theo phân loại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 70% đến dưới 100% (*nhóm 3*). Mức tự đảm bảo chi thường xuyên là 70% theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

II- CƠ SỞ PHÁP LÝ, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI THANH TRA:

1. Cơ sở pháp lý thực hiện thanh tra:

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015, Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022 và các Nghị định, Thông tư có liên quan đến chế độ, chính sách quản lý tài chính hiện hành; các văn bản hướng dẫn quản lý tài chính đặc thù của đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng và chứng từ, sổ sách; báo cáo tài

⁽¹⁾ Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 16 tháng 05 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum Về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Kon Tum năm 2022; Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29 tháng 05 năm 2023 của UBND tỉnh Kon Tum Về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Kon Tum năm 2023; Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên lĩnh vực chưa có hướng dẫn định mức số lượng người làm việc của Trung ương năm 2023.

chính do đơn vị cung cấp.

Các báo cáo tổng hợp số liệu kế toán Đoàn thanh tra yêu cầu đơn vị đã cung cấp và các quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị áp dụng trong niên độ kế toán 2022 và 2023.

2. Nội dung và thời gian thanh tra:

Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra những nội dung tại Điều 1 Quyết định số 76/QĐ-TTr ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính. Không mở rộng nội dung thanh tra. Thời gian thực hiện thanh tra theo Điều 1 Quyết định số 76/QĐ-TTr không gia hạn thời gian thanh tra tại đơn vị.

3. Phạm vi thanh tra:

- Thời kỳ thanh tra: Niên độ kế toán 2022-2023 và các thời kỳ trước, sau có liên quan.

Đoàn chỉ kiểm tra, xác minh trên sổ sách, chứng từ, tài liệu lưu trữ thực tế tại đơn vị làm cơ sở lập báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 và 2023. Không xác minh các chứng từ, tài liệu, không đối chiếu chi tiết về việc ký kết các hợp đồng, thực hiện mua bán hàng hoá của đơn vị đối với bên ngoài. Đơn vị tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính pháp lý về các tài liệu, hồ sơ, chứng từ kế toán, số liệu báo cáo tài chính đã lập và các biểu số liệu đã cung cấp cho Đoàn. Số dư đầu kỳ đoàn ghi nhận theo sổ đơn vị báo cáo.

III- KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH CHI TIẾT TẠI ĐƠN VỊ:

1. Công tác xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ:

Năm 2022 và 2023, BQL RPH Thạch Nham đã xây dựng và ban hành các Quyết định số 09/QĐ-BQL ngày 18/01/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 105/QĐ-BQL ngày 01/11/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; Quyết định số 86/QĐ-BQL ngày 31/08/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn năm 2023-2025; Quyết định số 159/QĐ-BQL, ngày 27/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023-2025. Qua kiểm tra nhận thấy công tác xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đã lấy ý kiến tham gia tập thể người lao động, thông qua Công đoàn, các nội dung chi, tiêu chuẩn, định mức được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản phù hợp tình hình hoạt động tại đơn vị, cập nhật kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách sửa đổi, bổ sung hoặc mới ban hành vào quy chế đã phát huy quyền chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính, đảm bảo cho viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao và tạo điều kiện tăng thu nhập cho viên chức và người lao động.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp năm 2022 và 2023 tại đơn vị:

2.1. Về công tác phân bổ dự toán ngân sách nhà nước

Về cơ bản, Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn phân bổ dự toán giao đầu năm đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo quỹ tiền lương, các khoản có tính chất lương và chi khác tính cho số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu hàng năm phù hợp với quy định tại mục a, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh. Trong năm, dự toán thu - chi giao cho đơn vị sử dụng được tiếp tục rà soát xác định lại theo phương án tự chủ tài chính.

Trong đó, năm 2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022; BQL RPH Thạch Nham tiếp tục được giao thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Quyết định số 700/QĐ - UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 đến hết năm 2022, trên cơ sở kế thừa Kết luận thanh tra của các đơn vị đã thực hiện năm 2022 của Thanh tra Sở, Đoàn không tổ chức xác định lại và ghi nhận kết quả phân ngân sách cấp hỗ trợ chi thường xuyên năm 2022 theo kết quả đề xuất của Liên ngành.

Năm 2023, tại Quyết định số 343/QĐ-UBND, ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó, BQL RPH Thạch Nham được giao quyền tự chủ tài chính theo phân loại đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 70% đến dưới 100% (*nhóm 3*). Mức tự đảm bảo chi thường xuyên là 70% theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ/cấp chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định giai đoạn 2023- 2025 của đơn vị là 3.654 triệu đồng. Qua kiểm tra dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định² theo phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025, Đoàn thanh tra nhận thấy nguồn dịch vụ môi trường rừng năm 2022 chi trả năm 2023 theo Thông báo số 145/TB-QBVPTR ngày 31/7/2023, số tiền 9.843.879.341 đồng (*sau khi nộp thuế và chi trả giao khoán cho cộng đồng*) chưa được tổng hợp đủ nguồn thu trong dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định theo phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025.

Căn cứ nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được sử dụng năm 2023 xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo Điều 10 Nghị định 60/2021/NĐ-CP của BQL RPH Thạch Nham là 107,7% ($A/B = 16.615 \text{ triệu đồng} / 15.524 \text{ triệu đồng} \times 100\%$) tương ứng với mức phân loại đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (*nhóm 2*) theo khoản 2, Điều 9 Nghị định 60/2021/NĐ-CP. Như vậy, việc chưa tổng hợp đủ nguồn thu trong dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định khi xây dựng phương án tự chủ và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị dẫn đến việc thẩm định, tham mưu Ủy ban

(2) Mức tự đảm bảo chi thường xuyên (A/B) được xác định là: $8.543 \text{ triệu đồng} / 12.197 \text{ triệu đồng} \times 100\% = 70\%$. Như vậy, BQL RPH Thạch Nham là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (*nhóm 3*).

nhân dân tỉnh xác định mức độ tự chủ của đơn vị chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo báo cáo giải trình của đơn vị, khi xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 gửi Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 12/TTr-BQL, ngày 24/5/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quyền tự chủ giai đoạn 2023 - 2025 tại Quyết định số 343/QĐ-UBND, ngày 27/6/2023 là trước thời điểm Thông báo số 145/TB-QBVPTR ngày 31/7/2023 của Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng tỉnh Kon Tum nên số thu trên chưa được cập nhật vào phương án. Đề nghị Đoàn Thanh tra xem xét đối với nội dung này.

Qua trao đổi nghiệp vụ với Phòng Quản lý ngân sách, ngày 23/4/2024 Sở Tài chính đã có Văn bản số 1537/STC-QLNS đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục kiểm tra, rà soát nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp (*nguồn thu tiền dịch vụ môi trường rừng của các BQL rừng và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định*) theo phương án giao tự chủ của các BQL rừng giai đoạn 2023-2025 trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý để xác định lại phần nguồn thu chênh lệch tăng thêm, đồng thời thông báo giảm trừ dự toán ngân sách nhà nước cấp cho từng đơn vị trực thuộc ngành trong năm 2024 tương ứng với phần nguồn thu năm 2023 chênh lệch tăng thêm (*nếu có*) theo đúng thẩm quyền.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 1921/SNN-KH³ gửi Sở Tài chính, trong đó có nêu: “Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, không quy định điều chỉnh hoặc xây dựng lại phương án tự chủ trong thời kỳ ổn định.” và “Tại thời điểm xây dựng Phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025, các đơn vị chưa được thông báo số liệu chính xác nguồn thu DVMTR còn lại của năm 2022 cấp trong năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum, do đó không có cơ sở xác định số tiền thanh toán DVMTR năm 2022 vào nguồn thu năm 2023 để xây dựng Phương án tự chủ⁴. Việc xác định nguồn thu để xây dựng Phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025 căn cứ vào Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng của tỉnh Kon Tum và dự toán chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum năm 2023 theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Kon Tum⁵ phù hợp quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính. Phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025 của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 được xây dựng theo đúng các quy định tại thời điểm lập phương án;

³ Về việc rà soát nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025.

⁴ Thời điểm các đơn vị được thanh toán DVMTR năm 2022 sau thời điểm Phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 343/QĐ-UBND, ngày 27/6/2023 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁵ Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng của tỉnh Kon Tum và dự toán chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum năm 2023.

quy định hiện hành không có quy định về xây dựng lại hoặc điều chỉnh phương án do đó đề nghị được tiếp tục thực hiện đảm bảo trong kỳ ổn định theo quy định.

2.2. Kết quả kiểm tra, xác minh thực hiện dự toán ngân sách nhà nước cấp.

a. Nguồn cân đối ngân sách địa phương: Kinh phí được phân bổ 02 năm là: 7.591.000.000 đồng; Số đã sử dụng tổng hợp quyết toán 7.256.143.073 đồng; Số dư dự toán (*Dự toán hủy*) 334.856.927 đồng, Trong đó:

*** Kinh phí giao thực hiện tự chủ:**

Dự toán chi thường xuyên được giao thực hiện cơ chế tự chủ năm 2022, số liệu sau khi điều chỉnh, bổ sung trong năm là 3.615.000.000 đồng⁶; năm 2023 vì danh mục dịch vụ sự nghiệp công chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật, chưa có đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành nên dự toán kinh phí nhà nước giao nhiệm vụ xác định trên cơ sở chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (*bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn*) và chi khác tính cho số lượng người làm việc là 37 chỉ tiêu giao tại Quyết định số 267/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh. Vì vậy nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện không giao tự chủ theo điểm d, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; điểm b, khoản 1, Điều 13 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

Kinh phí đã sử dụng tổng hợp quyết toán 3.615.000.000 đồng. Qua kết quả thanh tra nhận thấy đơn vị tổ chức theo dõi nguồn kinh phí, cập nhật đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào phần mềm kế toán và sổ sách kế toán. Hồ sơ, hóa đơn chứng từ thanh quyết toán phù hợp theo trình tự thời gian; quản lý, sử dụng đúng mục đích và thanh quyết toán theo Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành; Công tác hạch toán, đối chiếu với KBNN, khớp đúng với dự toán kinh phí cấp trên giao. Đoàn thanh tra thống nhất số liệu báo cáo quyết toán đơn vị.

*** Kinh phí giao không thực hiện tự chủ:** Tổng dự toán được phân bổ 02 năm là 3.976.000.000 đồng; Số đã sử dụng tổng hợp quyết toán 3.641.143.073 đồng; Số dư dự toán (*Dự toán hủy*) 334.856.927 đồng, cụ thể:

Năm 2022: Kinh phí chi hoạt động sự nghiệp được giao năm 2022 là 356.000.000 đồng. Kinh phí đã sử dụng tổng hợp quyết toán 356.000.000 đồng; Dự toán còn tồn: 0 đồng.

Trong năm, đơn vị được Sở NN & PTNT phân bổ dự toán chi hoạt động sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng theo Quyết định số 1039/QĐ-SNN ngày 30/12/2021, số tiền 356.000.000 đồng. Qua thực tế kiểm tra, hồ sơ thanh toán của đơn vị đầy đủ, đúng định mức, chế độ quy định. Đoàn thanh tra thống nhất số liệu báo cáo quyết toán đơn vị.

⁶ Dự toán giao đầu năm theo Quyết định số 1039/QĐ-SNN ngày 30/12/2021: 3.906.000.000 đồng; Triển khai giao quyền tự chủ tài chính năm 2022 theo hướng dẫn tại Điều 1 Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 5/9/2022 của Chính phủ, sau khi rà soát giảm theo Quyết định số 567/QĐ-SNN ngày 02/11/2022: 291.000.000 đồng.

Năm 2023: Kinh phí chi thường xuyên được phân bổ trong năm giao không tự chủ sau khi điều chỉnh, bổ sung trong năm là 3.620.000.000 đồng⁷. Tổng số chi đề nghị quyết toán 3.285.143.073 đồng; Dự toán còn tồn (*Hủy Dự toán*): 334.856.927 đồng.

Kết quả kiểm tra, nguồn thường xuyên đơn vị thực hiện đảm bảo theo quy định, phù hợp với nhiệm vụ được giao, cơ bản chấp hành đúng quy định quản lý tài chính hiện hành; Hồ sơ chứng từ đảm bảo theo quy định. Đoàn thanh tra thống nhất số liệu báo cáo quyết toán đơn vị.

b. Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia - Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030:

Dự toán năm 2023 được Sở NN& PTNT phân bổ thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, số tiền 465.000.000 đồng; Số quyết toán 294.700.000 đồng; Dự toán còn tồn (*hủy dự toán*) 170.300.000 đồng.

Kinh phí bố trí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững để thực hiện nhiệm vụ khoán bảo vệ rừng phần diện tích rừng không đưa vào cung ứng DVMTR (1.400 ha) theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT, ngày 20/9/2022 của Bộ NN&PTNT; Qua thực tế kiểm tra, hồ sơ thanh toán của đơn vị đầy đủ, đúng định mức, chế độ quy định. Đoàn thanh tra thống nhất số liệu báo cáo quyết toán đơn vị. Số liệu chi tiết tại Biểu số 01a và 01b kèm theo.

3. Kết quả kiểm tra, xác minh nguồn cung ứng dịch vụ môi trường rừng (DVMTR):

3.1. Diễn biến diện tích rừng, đất rừng do Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham quản lý:

Tổng diện tích đất tự nhiên được giao quản lý theo Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 của BQL RPH Thạch Nham là 29.627,07 ha (*Trong đó, đất nông nghiệp 29.504,41 ha; đất phi nông nghiệp: 122,66 ha*).

Tại Quyết định số 1047/QĐ-UBND, ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh về việc giao diện tích rừng tự nhiên do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý (*chưa có kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng*) cho các chủ rừng là các Ban Quản lý rừng và các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp để quản lý bảo vệ. Trong đó, diện tích rừng tự nhiên được giao cho Ban quản lý bảo vệ là 6.713,35 ha. Tuy nhiên, khi rà soát, bàn giao thực tế tại thực địa, diện tích rừng thực nhận theo các biên bản bàn giao là 2.894,28 ha (*tại Báo cáo số 405/BC - UBND, ngày 03/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông*), giảm -3.819,07 ha so với diện tích của quyết định

⁽⁷⁾ Dự toán giao đầu năm theo Quyết định số 702/QĐ-SNN ngày 30/12/2022: 3.761.000.000 đồng; Triển khai giao quyền tự chủ tài chính năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, sau khi cân đối nguồn thu sự nghiệp được để lại Sở Nông nghiệp & PTNT điều chỉnh giảm dự toán phần ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên tại Quyết định số 440/QĐ-SNN ngày 31/08/2023: 141.000.000 đồng.

giao (*Lý do: diện tích chưa đủ tiêu chí thành rừng; manh mún, nhỏ lẻ, xa lâm phần đơn vị được giao quản lý*).

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 796/QĐ-UBND về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021. Theo đó, BQL RPH Thạch Nham đã được điều chỉnh diện tích bàn giao theo thực tế xác nhận là: 2.894,28 ha (*gồm: xã Đăk Nê: 1.492,69 ha; xã Đăk Ring: 79,48 ha; xã Ngọc Tem: 373,62 ha và xã Pờ Ê: 948,49 ha*).

Như vậy, đến thời điểm hiện tại (thời điểm tháng 9/2024) BQL RPH Thạch Nham đang quản lý, bảo vệ với diện tích 32.521,35 ha rừng tự nhiên (Rừng phòng hộ 30.219,21 ha và 252,65 ha đất rừng phòng hộ chưa có rừng; Rừng sản xuất: 2.049,4 ha và 0,09 ha đất rừng sản xuất chưa có rừng).

Như vậy, đến thời điểm thanh tra tổng diện tích đất rừng được giao cho BQL RPH Thạch Nham quản lý, bảo vệ theo các quyết định của UBND tỉnh là: **32.521,35 ha** (*Trong đó, đất lâm nghiệp 32.233,35 ha; đất sản xuất nông nghiệp: 165,34 ha và đất phi nông nghiệp, đất khác: 122,66 ha*).

3.2. Về diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng:

Việc xác định diện tích đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng, hàng năm đơn vị phối hợp với Quỹ Bảo vệ & Phát triển rừng tỉnh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh xác định diện tích vùng hạ lưu được hưởng tiền dịch vụ Môi trường rừng theo quy định tại Điều 63 Nghị định 156/NĐ-CP, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ “*Xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng là tổ chức*”. . . trên cơ sở diện tích lưu vực được xác định tại các biên bản liên ngành, xác định số diện tích cung ứng DVMTR (*Chỉ rà soát xác định lại số diện tích có biến động thực tế so với bản đồ Kiểm lâm theo dõi hàng năm*). Đơn vị thực hiện rà soát lập Kế hoạch diện tích cung ứng Dịch vụ Môi trường rừng năm 2022 là 29.642,5 ha⁸, năm 2023 là 29.965,28 ha⁹, cụ thể như sau:

Năm 2022: Diện tích rừng đủ điều kiện cung ứng chi trả DVMTR được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu chi tiền DVMTR và Dự toán chi phí quản lý của Quỹ BVPTTR tỉnh Kon Tum năm 2022; Thông báo số 145/TB-QBVPTR ngày 31/7/2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum về việc chi trả tiền DVMTR năm 2022 của BQL RPH Thạch Nham là 29.642,50 ha, diện tích quy đổi 28.065,32ha. Số tiền cung ứng DVMTR được chi trả là 23.793.777.839 đồng, (*gồm: Chi trả theo lưu vực thủy điện 16.233.589.294 đồng; Điều tiết tiền DVMTR của các lưu vực có diện tích rừng có mức chi trả DVMTR lớn hơn 02 lần mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho khoán bảo vệ rừng, chi trả cho các chủ rừng có*

⁸ Tổng diện tích có biến động tăng qua 02 lần rà soát, xác định của liên ngành là: 98,55ha.

⁹ Diện tích cung ứng DVMTR năm 2023 tăng so với năm 2022 là: 322,78 ha. Gồm: Tăng diện tích phát sinh lưu vực: 347,99 ha; giảm diện tích do Bàn giao về cho các xã quản lý: 25,12 ha; giảm diện tích do hành vi phá rừng trái pháp luật: 0,09ha.

diện tích cung ứng DVMTR trong lưu vực có mức chi trả từ thấp nhất trở lên 7.560.188.545 đồng). Trong đó: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã chuyển trả và hạch toán Doanh thu năm 2022 là **9.378.401.410 đồng**; còn lại chuyển sang năm 2023 thanh toán 14.415.376.429 đồng.

Tuy nhiên, Công tác tổ chức nghiệm thu số liệu diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2022 của BQL RPH Thạch Nham, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Chi cục Kiểm lâm thực hiện thời điểm tháng 7/2023 là chưa đúng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 63 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp¹⁰. Việc thông báo chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chưa đúng quy định tại mục b, khoản 2, Điều 69 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP¹¹.

Năm 2023: Diện tích rừng đủ điều kiện cung ứng chi trả DVMTR được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu chi tiền DVMTR của tỉnh Kon Tum và Dự toán chi phí quản lý của Quỹ BVPTTR tỉnh Kon Tum năm 2023; Thông báo số 112/TB-QBVPTTR ngày 27/5/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum về việc chi trả tiền DVMTR năm 2023 cho BQL RPH Thạch Nham là 29.965,28 ha, diện tích quy đổi 28.373,22 ha. Số tiền cung ứng DVMTR được chi trả là 26.786.257.857 đồng, (gồm: Chi trả theo lưu vực thủy điện 20.957.734.478 đồng; Điều tiết tiền DVMTR của các lưu vực có diện tích rừng có mức chi trả DVMTR lớn hơn 02 lần mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho khoán bảo vệ rừng, chi trả cho các chủ rừng có diện tích cung ứng DVMTR trong lưu vực có mức chi trả từ thấp nhất trở lên 5.828.523.379 đồng).

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã chuyển trả và hạch toán Doanh thu năm 2023 số tiền 12.388.768.715 đồng; còn lại chuyển sang năm 2024 thanh toán 14.397.489.142 đồng. Chi tiết tại biểu số 03a và 03b kèm theo kết luận.

3.3. Thanh tra tình hình thực hiện thu chi tiền DVMTR và thu khác năm 2022-2023:

Số liệu tổng hợp thu chi, quyết toán tiền DVMTR và thu khác như sau:

¹⁰ 1. **Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm**, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và chủ rừng là tổ chức xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm trước trên cơ sở cập nhật bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng từ kết quả theo dõi diễn biến rừng năm trước.

2. **Trước ngày 28 tháng 02 hằng năm**, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và chủ rừng là tổ chức kiểm tra, xác minh diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với trường hợp có kiến nghị.

3. **Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm**, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh tổng hợp diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng là tổ chức theo Mẫu số 02 Phụ lục V kèm theo Nghị định này làm cơ sở thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

¹¹ b) **Trước ngày 15 tháng 4 hằng năm**, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh thông báo cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Mẫu số 10, Mẫu số 11 Phụ lục VI kèm theo Nghị định này.

TT	Nội dung chi	Số báo cáo	Số Thanh tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
I	Năm 2022			
1	Tổng thu phát sinh trong năm	18.179.400.590	18.179.400.590	0
2	Các khoản nộp Ngân sách nhà nước	761.579.204	761.579.204	0
3	Tổng số đã chi tổng hợp quyết toán	6.494.104.434	6.494.104.434	0
4	Chênh lệch thu chi (4=1-2-3)	10.923.716.952	10.923.716.952	0
5	Trích lập tạo nguồn CCTL (5=4x40%)	4.369.486.781	4.369.486.781	0
6	Phân phối các quỹ theo quy định (6=4-5)	6.554.230.171	6.554.230.171	0
II	Năm 2023			
1	Tổng thu phát sinh trong năm	26.856.037.987	26.856.037.987	0
2	Các khoản nộp Ngân sách nhà nước	875.217.440	875.217.440	0
3	Tổng số đã chi tổng hợp quyết toán	12.506.152.707	12.506.152.707	0
4	Chênh lệch thu chi (4=1-2-3)	13.474.667.840	13.474.667.840	0
5	Trích lập tạo nguồn CCTL (5=4x40%)	5.389.867.136	5.389.867.136	0
6	Phân phối các quỹ theo quy định (6=4-5)	8.084.800.704	8.084.800.704	0

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

Kết quả thanh tra, các khoản chi phí phát sinh trong năm nhận thấy đơn vị đã hạch toán kế toán kịp thời vào sổ sách kế toán, cập nhật nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào hệ thống phần mềm kế toán đang áp tại đơn vị kịp thời đầy đủ; mở sổ sách kế toán theo dõi quản lý và hạch toán phù hợp với chuẩn mực kế toán ban hành đang áp dụng. Kết quả kiểm tra, xác minh chọn mẫu một số nội dung chi phí phát sinh như sau:

3.3.1. Về công tác giao khoán quản lý và chi trả tiền giao khoán quản lý bảo vệ rừng:

a) Về thiết kế giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025:

Quyết định số 107/QĐ-BQL ngày 29/9/2021 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán thiết kế giao khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021 - 2025, với diện tích thiết kế 14.000 ha; Kinh phí khái toán 699.880.000 đồng (*đơn giá thiết kế 50.000đ/ha*). Trên cơ sở ý kiến của Sở NN&PTNT tại Công văn số 2672/SNN-KH ngày 28/9/2021 về Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí thiết kế giao khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 của BQL RPH Thạch Nham.

Quyết định số 108/QĐ-BQL ngày 30/9/2021 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Thiết kế giao khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 của BQL RPH Thạch Nham”, Tổng mức đầu tư thực hiện: 699.880.000 đồng.

Quyết định số 109/QĐ-BQL ngày 30/9/2021 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (qua mạng) gói thầu: Thiết kế khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 của BQL RPH Thạch Nham. Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty TNHH MTV Nguyên Khoa Kon Tum, địa chỉ 218/6 đường Duy Tân, Phường Trường chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Giá trúng chỉ định thầu 1.724.000 đồng.

Quyết định số 110/QĐ-BQL ngày 30/9/2021 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thiết kế khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 của BQL RPH Thạch Nham. Đơn vị được chỉ định thầu Công ty TNHH MTV Vũ Đại Lộc, địa chỉ 126 đường Duy Tân, Phường Trường chinh, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Giá trúng chỉ định thầu 697.000 đồng.

Quyết định số 115/QĐ-BQL ngày 04/10/2021 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: Thiết kế khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 của BQL RPH Thạch Nham.

Thời gian đăng tải thông báo mời thầu lần đầu số 20211007047-00 ngày 04/10/2021, số hiệu KHLCNT số 20211005391; thời gian nhận hồ sơ E-HSMT từ 15 h 08 phút ngày 04/10/2021 đến 15 h 30 phút ngày 28/10/2021; dự toán gói thầu 697.457.628 đồng. Mở hồ sơ đề xuất lúc 06h50' ngày 29/10/2021, Tổng số nhà thầu nộp E-HSĐXKT 01 nhà thầu (Công ty TNHH Anh Quyên Kon Tum); Biên bản mở thầu hồ sơ đề xuất tài chính vào lúc 16 h 42 phút ngày 02/11/2021 với giá gói thầu 696.960.000 đồng.

Quyết định số 123/QĐ-BQL ngày 02/11/2021 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu: Thiết kế khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 của BQL RPH Thạch Nham.

Quyết định số 130/QĐ-BQL ngày 05/11/2021 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Thiết kế khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 của BQL RPH Thạch Nham, Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Anh Quyên Kon Tum, địa chỉ 200 đường Bà Triệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Giá trúng thầu trọn gói 696.960.000 đồng.

Theo đó đơn vị đã ký Hợp đồng số 07/2021/HĐTV ngày 08/11/2021 giữa đơn vị và Công ty TNHH Anh Quyên Kon Tum do ông Nguyễn Trọng Duy - Giám đốc công ty làm đại diện, giá trị hợp đồng **696.960.000 đồng**, thời gian thực hiện là 45 ngày, từ ngày 08/11/2021 đến ngày 22/12/2021. Gia hạn thời gian hợp đồng đến ngày 30/4/2022 theo Văn bản số 09/CTy ngày 21/12/2021 do thời tiết bất lợi và dịch bệnh Covid-19 phức tạp. Gia hạn thời gian hợp đồng (lần 2) đến ngày 30/7/2022 theo Văn bản số 03/CTy ngày 28/04/2022.

Biên bản nghiệm thu thiết kế ngoại nghiệp khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021- 2025 ngày 30/5/2022; Biên bản Phúc tra từ ngày 09-10/06/2022 của Sở NN&PTNT; Chi Cục Kiểm lâm; Biên bản số 98/BB-SNN ngày 01/7/2022 của Sở

NN&PTNT về hồ sơ thiết kế và dự toán khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 1860/SNN-KH ngày 05/7/2022 của Sở NN&PTNT về hồ sơ thiết kế và dự toán khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 của BQL RPH Thạch Nham. BQL RPH Thạch Nham đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-BQL ngày 06/7/2022 về Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025.

Biên bản nghiệm thu giá trị, khối lượng, công việc hoàn thành và bàn giao sản phẩm, gói thầu: Thiết kế giao khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2021-2025 ngày 30/5/2022, xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành thanh toán là 699.381.000 đồng theo đúng giá trị hợp đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ giao khoán, Đoàn thanh tra nhận thấy hồ sơ thiết kế giao khoán cơ bản đáp ứng quy định tại Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ và phương án thiết kế (*Báo cáo kết quả và xây dựng bản đồ thiết kế khu vực giao khoán tỷ lệ 1/25.000; Hợp đồng giao khoán có đầy đủ danh sách hộ và nhóm đại diện nhận khoán; Biên bản bàn giao mốc giới, các lô khoảnh giao rừng khoán bảo vệ, bản đồ khoán bảo vệ rừng tỷ lệ 1/10.000 giao cho cộng đồng, nhóm hộ*). Đoàn Thanh tra thống nhất số liệu quyết toán của đơn vị.

b. Về giao khoán quản lý bảo vệ rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng cho cộng đồng:

Về hồ sơ giao khoán; hạn mức, quy trình giao khoán về cơ bản đảm bảo quy định tại Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ và phù hợp với diện tích giao khoán theo phương án thiết kế.

Năm 2022: Tổng diện tích rừng đã giao khoán cho 31 cộng đồng quản lý, bảo vệ 14.000 ha, Diện tích quy đổi 13.300 ha. Diện tích được nghiệm thu đủ điều kiện cung ứng DVMTR 14.000 ha, Diện tích quy đổi 13.300,00 ha. Tổng số tiền DVMTR phải chi trả cho cộng đồng dân cư theo các hợp đồng và diện tích giao khoán bảo vệ rừng đã được nghiệm thu do đơn vị tổng hợp là 7.020.714.686 đồng. Tiền DVMTR đã thanh toán cho cộng đồng nhận khoán là 2.967.316.511 đồng. Tiền DVMTR còn lại năm 2022 chuyển sang năm 2023 tiếp tục theo dõi, chi trả 4.053.398.175 đồng. Kiểm tra hồ sơ, chứng từ thanh toán cho thấy đến ngày 16/8/2023 đơn vị đã thực hiện chi trả đầy đủ cho các cộng đồng theo kết quả tổng hợp thanh toán tại các Thông báo của BQL RPH Thạch Nham.

Năm 2023: Tổng diện tích rừng đã giao khoán cho 33 cộng đồng (*tăng 02 cộng đồng so với năm 2022*) quản lý, bảo vệ 14.344,60 ha, Diện tích quy đổi: 13.627,37 ha. Diện tích được nghiệm thu đủ điều kiện cung ứng DVMTR: 14.344,60 ha, Diện tích quy đổi 13.627,37 ha. Tổng số tiền DVMTR phải chi trả cho cộng đồng dân cư theo các hợp đồng và diện tích giao khoán bảo vệ rừng đã được nghiệm thu do đơn vị tổng hợp là 11.736.981.338 đồng. Tiền DVMTR đã thanh toán cho cộng đồng nhận khoán là 5.312.600.537 đồng. Tiền DVMTR còn

lại năm 2023 chuyển sang năm 2024 tiếp tục theo dõi, chi trả 6.424.380.801 đồng. Kiểm tra hồ sơ, chứng từ thanh toán cho thấy đến ngày 13/6/2024 đơn vị đã thực hiện chi trả đầy đủ cho các cộng đồng theo kết quả tổng hợp thanh toán tại các Thông báo của BQL RPH Thạch Nham. Số liệu chi tiết tại Biểu số 05a và 05b kèm theo.

3.3.2. Công tác hỗ trợ tuần tra, truy quét quản lý, bảo vệ rừng (QLBVR):

Hàng năm, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện và ngành chức năng về công tác QLBVR & PCCCR, BQL RPH Thạch Nham đã ban hành nhiều kế hoạch tổ chức lực lượng mở đợt cao điểm tăng cường công tác tuyên truyền, tuần tra, truy quét trong công tác QLBVR ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn¹². Đồng thời thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo các Đội QLBVR và phòng chuyên môn trực thuộc Ban tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR trong lâm phần được giao cho Ban quản lý.

Căn cứ các kế hoạch tổ chức lực lượng mở đợt cao điểm, kiểm tra, tuần tra, truy quét, Trong năm các Đội QLBVR trực thuộc Ban đã phối hợp với các lực lượng Công an, DQTV các xã và các Tổ tuần tra QLBVR cộng đồng nhận giao khoán đã tổ chức 67 đợt tuần tra, truy quét. Cuối mỗi đợt cao điểm tuần tra, truy quét các Đội QLBVR đều có biên bản xác nhận kết quả tuần tra của các lực lượng tham gia, báo cáo kết quả triển khai thực hiện và xử lý các vấn đề liên quan QLBVR trong đợt cao điểm theo kế hoạch. Qua kết quả tuần tra, truy quét không phát hiện trường hợp nào vi phạm lâm luật.

Tổng kinh phí hỗ trợ tuần tra, kiểm tra, truy quét ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trong công tác QLBVR & PCCCR tổng hợp quyết toán 339.810.000 đồng, gồm: Thanh toán công tác phí cho viên chức QLBVR kiểm tra chéo các Trạm và tham gia tuần tra, kiểm tra 202.050.000 đồng; hỗ trợ cho lực lượng ngoài chủ rừng tham gia tuần tra, truy quét 137.760.000 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ lưu trữ lại đơn vị, Đoàn thanh tra nhận thấy các chứng từ thanh toán đầy đủ, đúng các đối tượng quy định tại Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 của UBND tỉnh về Quy định mức chi thanh

(12) Kế hoạch số 48/KH-BQL ngày 29/12/2021 Mở đợt cao điểm tuần tra, truy quét QLBVR trước, trong và sau dịp nghỉ Tết Dương lịch 2022 và Tết Nguyên đán Nhâm Dần (từ ngày 30/12/2021 đến ngày 05/01/2022; từ ngày 25/01/2022 đến ngày 15/02/2022); Kế hoạch số 28/KH-BQL ngày 25/4/2022 Mở đợt cao điểm tăng cường công tác tuyên truyền, tuần tra, kiểm tra ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn trước, trong và sau dịp nghỉ lễ 30/04 và 01/05 năm 2022 (từ ngày 26/4 đến ngày 31/5/2022); Kế hoạch số 47/KH-BQL ngày 25/8/2022 Mở đợt cao điểm tuần tra, truy quét trong công tác QLBVR trước, trong và sau dịp nghỉ Lễ Quốc khánh 02/9/2022 (từ ngày 29/8 đến ngày 10/9/2022); Kế hoạch số 53/KH-BQL ngày 30/11/2022 Mở đợt cao điểm tuần tra, truy quét và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng từ nay đến sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 trên lâm phần đơn vị quản lý (Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 05/02/2023); Kế hoạch số 35/KH-BQL ngày 10/04/2023 Mở đợt cao điểm tuần tra, truy quét QLBVR trước, trong và sau dịp lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4 và 01/05 trên lâm phần đơn vị quản lý (Từ ngày 11/04/2023 đến ngày 10/05/2023); Kế hoạch số 51/KH-BQL ngày 24/08/2023 Mở đợt cao điểm tuần tra, truy quét QLBVR trước, trong và sau dịp lễ Quốc khánh 02/9 trên lâm phần đơn vị quản lý (Từ ngày 25/08/2023 đến ngày 15/09/2023); Kế hoạch số 65/KH-BQL ngày 18/12/2023 Mở đợt cao điểm tuần tra, truy quét và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng từ nay đến sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 trên lâm phần đơn vị quản lý (Từ ngày 20/12/2023 đến ngày 10/01/2024; Từ ngày 30/01/2024 đến ngày 29/02/2024).

toán cho các tổ chức, cá nhân được huy động (trừ chủ rừng) để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đoàn Thanh tra thống nhất số liệu tổng hợp quyết toán của đơn vị.

3.3.3. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên giai đoạn 2021-2027:

Căn cứ Văn bản số 101/UBND-NNTN ngày 17/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu trồng rừng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của BQL RPH Thạch Nham. BQL RPH Thạch Nham đã tổ chức thiết kế, lập hồ sơ dự toán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên giai đoạn 2021-2027 theo quy định. Trên cơ sở hồ sơ thiết kế, dự toán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên giai đoạn 2021-2027 được phê duyệt tại Quyết định số 93a/QĐ-BQL ngày 26/8/2021 của BQL RPH Thạch Nham, đơn vị đã ký hợp đồng giao khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên rừng đối với 03 cộng đồng dân cư (522 hộ). Tổng diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh là 100 ha, dự toán được duyệt cho giai đoạn 2021-2027 là 305 triệu đồng.

Tổng kinh phí chi nhận khoán khoanh nuôi tái sinh tự nhiên rừng năm 2022 đề nghị quyết toán 50.000.000 đồng. (Trong đó: Cộng đồng Thôn Đăk Kla $24,92ha \times 500.000đ/ha/năm = 12.460.000đ$; Cộng đồng Thôn Măng Kri $46,45ha \times 500.000đ/ha/năm = 23.225.000đ$; Cộng đồng Thôn Điek Lò $28,63ha \times 500.000đ/ha/năm = 14.315.000đ$)

Qua kiểm tra chi tiết hồ sơ giao khoán, nghiệm thu thanh toán đối với 03 cộng đồng thôn, diện tích khoanh nuôi 100 ha, số tiền thanh toán 50.000.000 đồng (500.000đ/ha/năm). Đoàn thanh tra thống nhất số liệu quyết toán của đơn vị.

3.3.4. Hỗ trợ cây giống trồng cây phân tán:

*** Về chủ trương:**

Công văn số 101/UBND-NNTN ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc Chỉ tiêu trồng rừng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về trồng rừng năm 2022 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh về Phê duyệt Phương án bảo vệ rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của BQL RPH Thạch Nham.

*** Công tác triển khai, thực hiện:**

Ngày 24 tháng 05 năm 2022, BQL RPH Thạch Nham đã có Tờ trình số 07/TTr-BQL về việc xin chủ trương chuyển chỉ tiêu trồng rừng tập trung sang trồng cây phân tán năm 2022, theo đó Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã có Văn bản số 1368/SNN-KH ngày 25/5/2022 về việc phúc đáp Tờ trình xin chủ

trương chuyển chỉ tiêu trồng rừng tập trung sang trồng cây phân tán năm 2022 của BQL RPH Thạch Nham.

Kế hoạch số 37/KH-BQL ngày 08/7/2022 của BQL RPH Thạch Nham về Kế hoạch trồng cây phân tán và Phát triển rừng năm 2022;

Quyết định số 100a/QĐ-BQL ngày 10/10/2022 của BQL RPH Thạch Nham về phê duyệt dự toán chi tiết gói thầu: Mua cây giống phục vụ trồng cây phân tán, Tổng giá trị dự toán 49.400.000 đồng (*Thông 3 lá: 4000 cây x 1.800đ/cây = 7.200.000đ; Sao: 4000 cây x 1.800đ/cây = 7.200.000đ; Giỏ xanh: 7000 cây x 5.000đ/cây = 35.000.000đ*)

Căn cứ kế hoạch trồng cây phân tán và Quyết định phê duyệt dự toán chi tiết gói thầu: Mua cây giống phục vụ trồng cây phân tán năm 2022 BQL RPH Thạch Nham tiến hành ký Hợp đồng mua bán số 30/2022/HĐ-MB ngày 11/10/2022 về cung cấp cây giống phục vụ trồng cây phân tán với Công ty TNHH SXTM BDB Cao nguyên, địa chỉ 07 Đặng Văn Ngữ, xã Trà Đa, Thành phố PleiKu, Gia lai do Bà Lê Thị Hoàng Nhi - Giám đốc Công ty làm đại diện, Giá trị hợp đồng: 49.400.000 đồng.

Trên cơ sở Tờ trình số 10/TTr-BQL ngày 14/3/2023 của BQL RPH Thạch Nham về việc xin chủ trương chuyển chỉ tiêu trồng rừng tập trung sang trồng cây phân tán năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã có Văn bản số 731/SNN-CCKL ngày 20/3/2023 về việc Chuyển kế hoạch trồng rừng tập trung sang hỗ trợ trồng cây phân tán năm 2023 của BQL RPH Thạch Nham;

Kế hoạch số 36/KH-BQL ngày 13/4/2023 của BQL RPH Thạch Nham về Kế hoạch trồng cây phân tán năm 2023;

Quyết định số 96/QĐ-BQL ngày 28/09/2022 của BQL RPH Thạch Nham về phê duyệt dự toán chi tiết: Mua cây giống phục vụ trồng cây phân tán, Tổng giá trị dự toán: 49.000.000 đồng (*Thông 3 lá: 2000 cây x 4.500đ/cây = 9.000.000đ; Giỏ xanh: 8000 cây x 5.000đ/cây = 40.000.000đ*)

Căn cứ Kế hoạch trồng cây phân tán và Quyết định phê duyệt dự toán chi tiết gói thầu: Mua cây giống phục vụ trồng cây phân tán năm 2023. BQL RPH Thạch Nham thực hiện thương thảo hợp đồng và ký Hợp đồng mua bán số 34/2023/HĐMB ngày 29/9/2023 về cung cấp cây giống phục vụ trồng cây phân tán với Công ty TNHH KHCHN&DVMT BDB Cao nguyên, địa chỉ 12 Nguyễn Bá Lân, Phường Hoa Lư, Thành phố PleiKu, tỉnh Gia lai do Ông Trần Đình Hà - Giám đốc Công ty làm đại diện, Giá trị hợp đồng 49.000.000 đồng.

*** Công tác thanh toán, quyết toán:**

Căn cứ Hợp đồng mua bán số 30/2022/HĐ-MB ngày 11/10/2022; Biên bản giao nhận cây giống ngày 24/10/2022; Biên bản nghiệm thu ngày 24/10/2022 giữa BQL RPH Thạch Nham và Công ty TNHH SXTM BDB Cao nguyên; Biên bản bàn giao cây giống cho các tổ chức trồng cây phân tán (*có danh sách kèm theo*).

Hồ sơ thanh toán kèm UNC ngày 07/12/2022 (*Hóa đơn giá trị gia tăng số 12 ngày 06/12/2022*) đã chuyển thanh toán cho Công ty TNHH SXTM BDB Cao nguyên số tiền 49.400.000 đồng.

Căn cứ Hợp đồng mua bán số 34/2023/HĐMB ngày 29/9/2023; Biên bản giao nhận cây giống ngày 03/10/2023; Biên bản nghiệm thu ngày 03/10/2023 giữa BQL RPH Thạch Nham với Công ty TNHH KHCN&DVMT BDB Cao nguyên; Biên bản bàn giao cây giống cho các tổ chức trồng cây phân tán (*có danh sách kèm theo*). Hồ sơ thanh toán kèm UNC số 1030323J13798622 ngày 13/10/2023 (*Hóa đơn giá trị gia tăng số 10 ngày 03/10/2023*) đã chuyển thanh toán cho Cty TNHH KHCN&DVMT BDB Cao nguyên số tiền 49.000.000 đồng.

Tổng kinh phí Ban đã thanh toán cho các nhà cung cấp được tổng hợp quyết toán niên độ 2022 và 2023 là 98.400.000 đồng.

Qua kiểm tra chi tiết hồ sơ nhận thấy: Về cơ bản hồ sơ đơn vị phê duyệt, tổ chức lựa chọn nhà cung cấp cây giống đảm bảo quy trình đấu thầu, hồ sơ nghiệm thu thanh toán đầy đủ, kịp thời. Tuy nhiên còn một số tồn tại sau:

Về chủ trương thực hiện: Tại các Văn bản phúc đáp của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn số 1368/SNN-KH ngày 25/5/2022; số 731/SNN-CCKL ngày 20/3/2023 thống nhất cho đơn vị lập phương án trồng cây phân tán đảm bảo diện tích quy đổi tối thiểu bằng diện tích trồng rừng tập trung đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 và Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 18/02/2022 sang trồng cây phân tán là chưa phù hợp với nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện tại điểm 1, Mục IV Kế hoạch thực hiện Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-UBND; điểm 1, Mục III Kế hoạch số 451/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Về Kế hoạch trồng cây phân tán (*Kế hoạch số 37/KH-BQL ngày 08/7/2022; Kế hoạch số 36/KH-BQL ngày 13/4/2023*): Nội dung kế hoạch không xác định cụ thể diện tích đăng ký trồng cây phân tán để làm cơ sở xác định số lượng cây giống, từng loại cây giống để hỗ trợ; hồ sơ đăng ký nhu cầu chỉ có số lượng cây giống, không có diện tích trồng cây phân tán.

4. Kiểm tra, xác minh nội dung lập phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của BQL RPH Thạch Nham:

Trên cơ sở Công văn số 169/BQL-TCHC ngày 26/8/2024 của BQL RPH Thạch Nham về việc cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 và hồ sơ chứng từ do đơn vị cung cấp. Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra, đối chiếu các định mức áp dụng phê duyệt dự toán, hồ sơ thanh toán và quyết toán đối với nguồn vốn xây dựng phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030, không tiến hành đối chiếu, xác minh thực tế, không kiểm tra các khối lượng, định mức thuộc lĩnh vực chuyên ngành kỹ thuật lâm nghiệp. Đơn vị tự chịu trách nhiệm về tính trung thực,

hợp lý, hợp pháp trước pháp luật các tài liệu hóa đơn và chứng từ kế toán theo số liệu đơn vị báo cáo. Kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

Về chủ trương: Thực hiện theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Phê duyệt Dự án Quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong đó BQL RPH Thạch Nham thuộc đối tượng chủ rừng là tổ chức phải lập phương án quản lý rừng bền vững, với quy mô: 29.627,51 ha, chi phí lập phương án cho 01 ha là 103.996 đồng/ha, với tổng kinh phí 3.081.142.530 đồng. Nguồn kinh phí thực hiện: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh 1.500.000.000 đồng; từ nguồn dịch vụ môi trường rừng của đơn vị: 1.581.142.530 đồng (*Điều chỉnh tại Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*).

Công tác triển khai, thực hiện:

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, BQL RPH Thạch Nham đã lập Đề cương kỹ thuật và Dự toán kinh phí lập phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021- 2030 trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định. Trên cơ sở Văn bản số 2040/SNN-KH ngày 04/9/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Đề cương kỹ thuật và Dự toán kinh phí lập phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. BQL RPH Thạch Nham đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-BQL ngày 21/9/2020 phê duyệt Đề cương kỹ thuật và Dự toán kinh phí lập phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 với tổng dự toán 3.081.143.000 đồng (*Chi phí trực tiếp: 3.071.597.737 đồng, chi phí khác 9.544.793 đồng*). Nguồn vốn thực hiện: nguồn thu dịch vụ môi trường rừng của đơn vị (năm 2020 và 2021) và hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum.

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu do đơn vị lập, thẩm định và được phê duyệt tại Quyết định số 55/QĐ-BQL ngày 02/10/2020 gồm 03 gói thầu:

Gói 1: Lập Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của BQL RPH Thạch Nham, giá gói thầu: 3.071.597.737 đồng, thực hiện đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

Gói 2: Lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu, với giá gói thầu: 6.473.195 đồng. Hình thức Chỉ định thầu rút gọn.

Gói 3: Thẩm định hồ sơ mời thầu; Kết quả lựa chọn nhà thầu, với giá gói thầu 3.071.598 đồng. Hình thức Chỉ định thầu rút gọn.

Quyết định số 57/QĐ-BQL ngày 07/10/2020 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (qua mạng) gói thầu: Lập Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Nguyên Thịnh Phát, địa chỉ 89A Ngô Thi Nhậm, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Giá chỉ định thầu 6.743.000 đồng.

Quyết định số 58/QĐ-BQL ngày 07/10/2020 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí Lập Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. Đơn vị được chỉ định thầu: Công ty TNHH Xây dựng Đông Đô Thành, địa chỉ 72/42/29 đường Nguyễn Thị Tồn, Phường Bửu Hòa, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Giá chỉ định thầu: 3.071.000 đồng.

Quyết định số 61/QĐ-BQL ngày 16/10/2020 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt E-HSMT gói thầu: Lập Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 của BQL RPH Thạch Nham. Thông báo mời thầu số 20201050053-00 đăng tải ngày 20/10/2020, số hiệu KHLCNT số 20201024207; thời gian Mở hồ sơ đề xuất lúc 10 h 00' ngày 09/11/2020, Tổng số nhà thầu nộp E-HSĐXKT 01 nhà thầu (*Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên*); Quyết định số 70/QĐ-BQL ngày 17/11/2020 của BQL RPH Thạch Nham về Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật; Biên bản mở thầu hồ sơ đề xuất tài chính 16 h 36' ngày 18/11/2020 với giá gói thầu 3.003.532.400 đồng.

Qua tổ chức lựa chọn nhà thầu, đơn vị ban hành Quyết định số 71/QĐ-BQL ngày 23/11/2020 về Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Lập phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. Đơn vị trúng thầu là Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên, giá trúng thầu là 3.003.532.400 đồng. BQL RPH Thạch Nham tiến hành thương thảo hợp đồng ngày 20/11/2020, ký Hợp đồng số 63/HĐTV-BQL ngày 24/11/2020 với giá trị hợp đồng 3.003.532.400 đồng. Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTV ký ngày 22/01/2021, trong đó: Điều chỉnh khoản 9.3, Điều 9 trong hợp đồng gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đến hết ngày 30/4/2021; Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐTV ký ngày 27/4/2021 điều chỉnh khoản 9.3, Điều 9 gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng (*lần 2*) đến hết ngày 30/9/2021.

Kết quả thực hiện: Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của BQL RPH Thạch Nham đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 06/9/2021.

Công tác thanh toán, quyết toán:

Căn cứ Hợp đồng số 07/2020/HĐTV-NTP-KT ngày 07/10/2020; Biên bản nghiệm thu hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu ngày 23/11/2020 giữa BQL RPH Thạch Nham và Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Nguyên Thịnh Phát. Hồ sơ thanh toán kèm UNC số 55 ngày 31/12/2020 (*Hóa đơn giá trị gia tăng số 0023838 ngày 31/12/2020*) đã chuyển thanh toán cho Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Nguyên Thịnh Phát số tiền 6.473.000 đồng.

Căn cứ Hợp đồng số 61/HĐKT-2020-ĐĐT ngày 07/10/2020; Biên bản nghiệm thu hồ sơ tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu ngày 23/11/2020 giữa BQL RPH Thạch Nham và Công ty TNHH Xây dựng Đông Đô Thành. Hồ sơ thanh toán kèm UNC số 54 ngày 31/12/2020 (*Hóa đơn giá trị*

gia tăng số 0000473 ngày 21/12/2020) đã chuyển thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng Đông Đô Thành số tiền 3.071.000 đồng.

Căn cứ Hợp đồng số 63/HĐTV-BQL ngày 24/11/2020; Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành số 01/BBNT ngày 08/9/2021 giữa BQL RPH Thạch Nham và Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên (Có phụ lục khối lượng nghiệm thu hoàn thành kèm theo), giá trị nghiệm thu 3.003.532.400 đồng. Biên bản thanh lý hợp đồng số 63/TLHĐTV ngày 08/9/2021 (hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) số: 0000025 ngày 08/9/2021, số tiền 3.003.532.400 đồng). BQL RPH Thạch Nham đã thanh toán cho Phân viện điều tra, quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên (03 lần), Tổng số tiền 3.003.532.400 đồng¹³.

Tổng kinh phí Ban đã thanh toán cho các nhà thầu được tổng hợp quyết toán niên độ 2020 và 2021, Quyết toán dự án hoàn thành đã được phê duyệt là 3.013.076.400 đồng.

Kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ, chứng từ chi tiết nội dung này:

BQL RPH Thạch Nham đã tổ chức lập Đề cương kỹ thuật và Dự toán xây dựng phương án quản lý rừng bền vững theo thẩm quyền.

Đơn vị tổ chức lựa chọn nhà thầu (qua mạng) gói thầu tư vấn lập phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 đảm bảo đúng quy định.

Căn cứ các quy định tại Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB, ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức lao động điều tra quy hoạch rừng; Quyết định số 1528/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Dự án quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum và giải trình của đơn vị tại Văn bản số 262/BC-BQL ngày 11/10/2024 của BQL RPH Thạch Nham; Đoàn thanh tra nhận thấy đơn vị đã lập, phê duyệt dự toán và nghiệm thu thanh toán nhiệm vụ Số hóa bản đồ hiện trạng (tỷ lệ 1/25.000) đối với công tác nội nghiệp thửa 01 (một) mảnh, giá trị thanh toán thửa là 27.137.000 đồng.

5. Kết quả thanh tra việc trích lập, quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương:

Sau khi xác định kết quả trích lập nguồn cải cách tiền lương (CCTL) từ kết quả hoạt động theo quy định. Kết quả kiểm tra cho thấy về cơ bản đơn vị đã thực hiện trích lập, quản lý, sử dụng nguồn CCTL qua các năm đúng quy định. Đoàn thống nhất số liệu tổng hợp quyết toán của đơn vị. Kết quả cụ thể như sau:

Nguồn CCTL năm trước chuyển sang: 2.292.749.739 đồng;

Trích lập tạo nguồn CCTL trong 2 năm: 9.831.427.657 đồng, (năm 2022: 4.441.560.521 đồng; năm 2023: 5.389.867.136 đồng).

⁽¹³⁾ Gồm: các UNC số: 1030221121071404 ngày 14/12/2021, số tiền 1.503.532.400 đồng, UNC số: CTG00001 ngày 19/12/2021, số tiền 1.000.000.000 đồng và UNC số: CTG00002 ngày 19/12/2021, số tiền 500.000.000 đồng.

Nguồn CCTL đã sử dụng tổng hợp Quyết toán: 244.909.892 đồng (năm 2023: 244.909.892 đồng);

Số dư cuối kỳ chuyển năm sau tiếp tục thực hiện: 11.879.267.504 đồng. Số liệu chi tiết tại Biểu số 06 kèm theo.

6. Thanh tra việc phân phối quản lý, sử dụng các quỹ:

Căn cứ kết quả xác định chênh lệch thu chi, sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước. Việc phân phối sử dụng nguồn quỹ này trong năm 2022 - 2023 phù hợp chế độ quản lý tài chính hiện hành. Đoàn thanh tra thống nhất số liệu tổng hợp quyết toán của đơn vị.

Tuy nhiên, kết quả thanh tra nhận thấy còn một số hạn chế sau:

Quỹ phúc lợi: Năm 2022, đơn vị sử dụng quỹ để hỗ trợ cho Hội khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp tỉnh Kon Tum, số tiền 5.000.000 đồng là chưa đúng theo quy định tại khoản 3, Điều 14 và điểm b, khoản 3, Điều 12 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp: Năm 2023 đơn vị đã sử dụng quỹ đầu tư công trình giếng khoan và hệ thống cấp nước BQL RPH Thạch Nham, tuy nhiên hồ sơ nghiệm thu thanh toán thừa khối lượng lắp đặt ống cấp nước đường kính $\phi 34$, số tiền chênh lệch giảm 12.550.000 đồng. Số liệu chi tiết tại biểu số 07 kèm theo.

7. Thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện chế độ công khai tại đơn vị:

7.1. Công tác ban hành Quy chế quản lý tài sản công:

Hàng năm, đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý tài sản công theo đúng quy định hiện hành: Năm 2022 tại Quyết định số 09a/QĐ-BQL, ngày 14 tháng 01 năm 2022; năm 2023 tại Quyết định số 04/QĐ-BQL, ngày 12 tháng 01 năm 2023 của BQL RPH Thạch Nham (*trước khi ban hành quy chế được thảo luận, bàn bạc, có sự đồng thuận và thống nhất cao của viên chức và người lao động trong đơn vị trong Hội nghị công chức hàng năm*). Do đó, trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị tương đối hiệu quả, đảm bảo yêu cầu quản lý của đơn vị.

Bên cạnh đó, đơn vị cũng thường xuyên thực hiện công tác kiểm kê tài sản định kỳ hàng năm (*Quyết định số 154/QĐ-BQL, ngày 28/12/2022 về thành lập Tổ kiểm kê tài sản năm 2022; Quyết định số 160/QĐ-BQL, ngày 28/12/2023 về việc thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản BQL RPH Thạch Nham năm 2023*) và theo dõi, quản lý tài sản trên phần mềm quản lý tài sản MiSa, cập nhật thông tin tăng, giảm về tài sản thường xuyên theo quy định.

7.2. Công tác công khai tài sản:

Đơn vị đã thực hiện công khai và báo cáo công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 121, 122, 123 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 144/2017/TT- BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng

dẫn một số nội dung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Đồng thời gửi đầy đủ các biểu mẫu báo cáo theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC. Theo đó, đơn vị đã gửi Báo cáo và mẫu biểu từng nội dung quản lý tài sản cho cơ quan chủ quản là Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (*Quyết định số 05/QĐ-BQL, ngày 12/01/2023 về công khai tài sản năm 2022; Quyết định số 17/QĐ-BQL, ngày 12/01/2024 về việc công khai tài sản năm 2023 và các mẫu biểu kèm theo; Báo cáo số 38/BC-BQL, ngày 28/02/2023 về báo cáo công khai tài sản năm 2022; Báo cáo số 12/BC-BQL, ngày 15/01/2024 về báo cáo công khai tài sản năm 2023*). Nội dung, biểu mẫu công khai việc quản lý, sử dụng tài sản công, đơn vị chấp hành đúng quy định và chặt chẽ.

Trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản, đơn vị chấp hành tốt việc quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ, về quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị. Việc mở sổ sách theo dõi, hạch toán tài sản, đơn vị thực hiện đầy đủ, rõ ràng, chặt chẽ; Công khai tài sản theo quy định . . . Bên cạnh đó, đơn vị thực hiện việc kiểm kê tài sản hàng năm, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản theo mẫu biểu và công khai tài sản theo Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; Đơn vị đã gửi Báo cáo và mẫu biểu từng nội dung quản lý tài sản cho cơ quan chủ quản cấp trên (*Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh*) theo quy định.

8. Việc công khai dự toán ngân sách; Công khai quyết toán Ngân sách hàng năm:

Việc công khai ngân sách, công khai quyết toán hàng năm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 về công khai ngân sách đối với đơn vị ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về công khai quyết toán ngân sách đối với đơn vị sử dụng ngân sách. Cụ thể đơn vị ban hành Quyết định số 01/QĐ-BQL ngày 13/01/2023 về việc công khai phân bổ dự toán NSNN năm 2023 và quyết toán NSNN năm 2021; Quyết định số 16/QĐ-BQL ngày 11/01/2024 về việc công khai phân bổ dự toán NSNN năm 2024 và quyết toán NSNN năm 2022 của BQL RPH Thạch Nham.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở của đơn vị.

9. Thanh tra việc chấp hành chế độ kế toán, báo cáo tài chính và thực hiện công khai tài chính:

Đơn vị áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Thực hiện trên phần mềm kế toán MiSa; chứng từ, sổ sách kế toán, lưu trữ gọn gàng, khoa học, theo trình tự thời gian; Tuy nhiên, chưa phản ánh số phát sinh tài khoản công cụ, dụng cụ (tài khoản 153) khi mua sắm công cụ, dụng cụ theo quy định.

Thực hiện công tác công khai dự toán và quyết toán: Về cơ bản, đơn vị tổ chức thực hiện công khai đầy đủ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, và nguồn dịch vụ môi trường rừng; thực hiện công khai báo cáo quyết toán năm đầy đủ theo quy định Pháp luật hiện hành.

Đơn vị đã triển khai thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ - BTC, ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Tài chính về Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Công tác xét duyệt, thông báo quyết toán năm theo quy định tại Thông tư 137/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính: Năm 2022, Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn đã tổ chức xét duyệt, thẩm định, và ban hành Thông báo số 127/TB-SNN, ngày 27/11/2023 đối với BQL RPH Thạch Nham; Năm 2023, đã tổ chức kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp năm 2023 đối với nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước giao tại Biên bản kiểm tra số 14/BB-ĐKT-QĐ33 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 33/QĐ-SNN, ngày 23/01/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

IV. KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG ĐÃ KIỂM TRA, XÁC MINH CHI TIẾT TẠI ĐƠN VỊ:

1- Kết quả đạt được :

Chấp hành chế độ tài chính: Qua kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ chi thanh toán, nhìn chung Ban quản lý chấp hành theo luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn khác về chính sách, chế độ tài chính có liên quan.

Mở sổ sách kế toán, chứng từ thanh quyết toán đơn vị thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, thực hiện lập báo cáo tài chính kịp thời đúng thời gian quy định pháp luật hiện hành; Hồ sơ, chứng từ đầy đủ, gọn gàng; Công tác lưu trữ chứng từ kế toán theo đúng quy định. Quản lý sử dụng tài sản công, theo dõi báo cáo tài sản công theo đúng các quy định hướng dẫn Pháp luật hiện hành.

Quản lý sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp; nguồn thu từ hoạt động dịch vụ có hiệu quả, tiết kiệm chi tạo nguồn thu nhập tăng thêm cho viên chức và người lao động hàng năm tại đơn vị.

Thực hiện công khai ngân sách dự toán, quyết toán theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT - BTC, ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT - BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách, quyết toán ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách.

2. Những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý tài chính:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh thống nhất cho đơn vị lập phương án quy đổi diện tích trồng rừng tập trung đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 và Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 18/02/2022 sang trồng cây phân tán chưa phù hợp với nhiệm vụ được giao

tổ chức thực hiện tại điểm 1, Mục IV Kế hoạch thực hiện Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-UBND; điểm 1, Mục III Kế hoạch số 451/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc hướng dẫn, triển khai lập và tổ chức thẩm định dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định khi xây dựng phương án tự chủ và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính, chưa tổng hợp dự kiến hết nguồn thu năm đầu thời kỳ ổn định (nguồn tiền DVMTR năm 2022 chưa được thanh toán chuyển sang năm 2023 thanh toán) dẫn đến việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định mức độ tự chủ của các đơn vị chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

Công tác tổ chức nghiệm thu số liệu diện tích rừng, thông báo chi trả tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2022, năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Chi cục Kiểm lâm chậm so với thời gian quy định đã ảnh hưởng đến việc theo dõi, hạch toán, cập nhật nguồn thu cung ứng dịch vụ của đơn vị.

Kiểm soát thiếu chặt chẽ dẫn đến thanh toán một số khoản chi vượt dự toán được phê duyệt; Quản lý sử dụng các quỹ tài chính của đơn vị còn xảy ra một số sai sót như đã phân tích ở trên.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tổ chức họp, đánh giá làm rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tham mưu thống nhất cho đơn vị lập phương án quy đổi diện tích trồng rừng tập trung đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 và Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 18/02/2022 sang trồng cây phân tán không đúng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện tại điểm 1, Mục IV Kế hoạch thực hiện Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 469/QĐ-UBND; điểm 1, Mục III Kế hoạch số 451/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Có biện pháp xử lý phù hợp quy định Pháp luật hiện hành.

Căn cứ kết luận thanh tra, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*cơ quan chủ quản*) theo phân cấp quản lý ngành tổ chức họp làm rõ trách nhiệm và có biện pháp xử lý phù hợp đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc hướng dẫn, triển khai lập và tổ chức thẩm định dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định khi xây dựng phương án tự chủ và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính đã để xảy ra sai sót trong dự kiến nguồn thu năm đầu thời kỳ ổn định dẫn đến việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định mức độ tự chủ của đơn vị chưa chính xác, chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ. Đồng thời rà soát dự toán thu chi, thông báo giảm trừ dự toán ngân sách nhà nước cấp của từng đơn vị trực thuộc ngành tương ứng với phần nguồn thu năm 2023 chênh lệch tăng thêm sau khi rà soát (*nếu có*) theo đúng thẩm quyền.

2. Đối với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh:

Tổ chức họp, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan đến thiếu sót, trong việc chậm trễ thông báo số tiền DVMTR cho các chủ rừng, không đúng thời gian quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ dẫn đến đơn vị phản ánh tổng hợp chưa đầy đủ nguồn thu tại đơn vị ảnh hưởng việc xác định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị không chính xác, không đúng quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

3. Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham:

Tổ chức họp, đánh giá làm rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân của các bộ phận có liên quan đến những khuyết điểm, hạn chế nêu tại điểm 2 phần IV kết luận này theo thẩm quyền quy định. Tùy theo mức độ có hình thức xử lý phù hợp quy định Pháp luật hiện hành.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng các quỹ tài chính của đơn vị theo quy chế và quy định tài chính hiện hành.

VI. KẾT LUẬN XỬ LÝ VỀ KINH TẾ:

1. Thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước:

Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Nham có trách nhiệm thu hồi thanh toán thừa khối lượng thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 nộp vào tài khoản tạm giữ số 3591.0.106.5152 của Sở Tài chính, mở tại Kho bạc Nhà nước Kon Tum, Số tiền: 27.137.000 đồng, *(Hai mươi bảy triệu một trăm ba mươi bảy ngàn đồng)*.

2. Kiến nghị xử lý khác về kinh tế:

Điều chỉnh giảm giá trị quyết toán công trình giếng khoan và hệ thống cấp nước BQL RPH Thạch Nham, do nghiệm thu thanh toán thừa khối lượng lắp đặt ống cấp nước $\phi 34$; Thu hồi về Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị, số tiền 12.550.000 đồng.

VII. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN:

BQL RPH Thạch Nham trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra. Căn cứ nội dung trong kết luận thanh tra, văn bản tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, các yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung trong kết luận này theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 104. Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra theo Khoản 3, Điều 104 của Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022 gửi về Sở Tài chính *(qua Thanh tra sở)* để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

BQL RPH Thạch Nham thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 48 và Điều 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Trưởng Đoàn thanh tra đề xuất Chánh Thanh tra tổ chức công bố công khai kết luận thanh tra theo quy định pháp luật hiện hành;

Kết luận gồm 25 trang và các biểu phụ lục kèm theo là bộ phận không tách rời kết luận. Kết luận có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tài chính;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- Sở NN-PTNT tỉnh Kon Tum;
- BQL RPH Thạch Nham;
- Lưu: Văn thư; Hồ sơ, Thanh Tra Sở.

CHÁNH THANH TRA



Thái Vĩnh Bình